

Số: /KH-TTYT

Tân Uyên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN SỐ - KHHGD NĂM 2023

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục giảm sinh tại các xã có mức sinh cao đặc biệt giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Đẩy mạnh công tác truyền thông Dân số - KHHGD dưới nhiều hình thức tới người dân. Tăng cường công tác chăm sóc SKSS/KHHGD nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện, giảm tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình, đề án góp phần nâng cao chất lượng dân số, cải thiện sức khỏe sinh sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ tăng dân số: 1,73%
- Mức giảm tỷ lệ sinh 0,4‰.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 12,54‰
- Tỷ lệ trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 10,50%
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 30%
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 50%
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: 71,7%
- Số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: 2.460 người

Trong đó: Triệt sản: 10 ca; Đặt vòng tránh thai: 600 ca; Thuốc tiêm tránh thai: 240 người; Thuốc uống tránh thai: 1300 người; Bao cao su: 260 người; Cây tránh thai: 50 người.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

- Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Tổ chức tư vấn cộng đồng thông qua cộng tác viên dân số để tiếp cận, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Đưa các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của câu lạc bộ tiền hôn nhân tại cộng đồng; trong buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông (THCS, THPT).

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số.

- Triển khai gói dịch vụ cơ bản sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo Quyết định 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế.

- Triển khai các giải pháp, hoạt động, can thiệp tại địa bàn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được giao.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện thực hiện xã hội hóa dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

1.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Tân Uyên.

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động xã hội.

- Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người cao tuổi về kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật; lợi ích của luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với sức khỏe người cao tuổi.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở về tư vấn, khám sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

1.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1804/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND huyện Tân Uyên về kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng huyện Tân Uyên đến năm 2030.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao và duy trì sinh đủ hai con ở nơi đã đạt mức sinh thay thế.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân trong độ tuổi sinh đẻ đã sinh đủ số con theo quy định, tự nguyện thực hiện các biện pháp tránh thai dài hạn theo Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn cộng tác viên dân số rà soát, bổ sung danh sách và tổ chức cấp phát PTTT cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng BPTT trên địa bàn quản lý. Đặc biệt chú ý bổ sung danh sách người tạm trú là cán bộ, công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Danh sách cấp phát PTTT miễn phí do Trạm trưởng Trạm Y tế hoặc Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Điều chỉnh mức sinh. Không để đối tượng được cấp miễn phí PTTT, không được thụ hưởng chính sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 1143/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy, linh hoạt trong cung cấp dịch vụ lâm sàng tại các cơ sở y tế và phi lâm sàng qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản. Huy động tối đa việc cấp phát PTTT phi lâm sàng tại nhà cho đối tượng có nhu cầu, bảo đảm mọi người dân có nhu cầu sử dụng được tiếp cận các dịch vụ tránh thai.

- Tiếp tục truyền truyền, thúc đẩy cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) chuyển dần từ cấp miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại. Mở rộng các kênh cung ứng PTTT, tiến tới các phương tiện tránh thai phi lâm sàng được đối tượng chấp nhận thông qua các kênh tiếp thị xã hội, xã hội hóa hoặc thị trường thương mại.

- Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền đảm bảo vị thành niên, thanh niên (VTV/TN) tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

1.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số

- Tổ chức kiểm tra giám sát hỗ trợ định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện công tác dân số, nâng cao chất lượng dân số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời phát hiện những vấn đề khó khăn vướng mắc, bất cập để đưa ra các giải pháp, phương hướng khắc phục, điều chỉnh kịp thời, phù hợp đảm bảo triển khai có hiệu quả các hoạt động của chương trình.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế, dân số cấp xã, nhân viên y tế thôn bản thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên dân số về chuyên môn nghiệp vụ.

1.5. Phòng chống bệnh Thalassemia

- Phối hợp với đài phát thanh truyền hình huyện, xã đưa các tin bài, treo băng zôn tuyên truyền, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về nguyên nhân, hậu quả, cách phòng bệnh thalassemia.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo công tác dân số các xã, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, câu lạc bộ tiền hôn nhân tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng về bệnh tan máu bẩm sinh, vận động người dân tham gia xét nghiệm máu để sàng lọc người mang gen bệnh thalassemia.

- Tuyên truyền, tư vấn, vận động cho những người mang gen bệnh biết những ảnh hưởng, tác hại của bệnh thalassemia, tránh những trường hợp hai người cùng mang gen bệnh kế hôn với nhau.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành

- Lồng ghép các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào nội dung các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Đề cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2.2. Đổi mới truyền thông, vận động về dân số

- Tập trung đẩy mạnh, tăng cường độ và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tâm vóc, thể lực người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội trong việc phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi, thực hiện chăm sóc người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi, thích ứng già hóa dân số.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền. Vận động, phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân tham gia các nội dung nâng cao chất lượng dân số.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ngành các cấp, nhất là đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố, đơn vị sản xuất. Lồng ghép nội dung dân số vào sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước và thiết chế văn hóa của cộng đồng; tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là hệ thống thông tin ở cơ sở. Tăng số tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số. Chú trọng lồng ghép các thông điệp về dân số trong các tác phẩm, sản phẩm văn hóa, văn nghệ, giải trí. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số.

2.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Tuyên truyền, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm giảm táo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đặc biệt chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ phát hiện sớm nguy cơ, phòng ngừa các bệnh di truyền. Tập trung mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho mọi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGD, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ KHHGD cơ bản. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ tránh thai phi lâm sàng qua mạng lưới nhân viên y tế thôn bản.

- Phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về số lượng và chất lượng. Phát triển rộng khắp các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi ở cộng đồng theo hướng xã hội hóa. Mở rộng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên và nhân viên chăm sóc được đào tạo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện công tác dân số năm 2023 trên địa bàn huyện là 136.915.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng chẵn*) Trong đó:

Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND là: 30.000.000 đồng

Kinh phí thực hiện kế hoạch số 454/KH-UBND là: 22.760.000 đồng

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 với tổng kinh phí là: 84.155.000 đồng.

(Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện - Phòng Dân số TT&GDSK

- Căn cứ nội dung hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông tại cơ sở.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD cùng cấp, chỉ đạo các thành viên tăng cường công tác phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động tại cơ sở, truyền thông, vận động tại địa bàn trọng điểm.

- Phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan lồng ghép triển khai các hoạt động truyền thông dân số phù hợp với từng lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân các sự kiện về dân số trên địa bàn huyện.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế, dân số cấp xã, cộng tác viên dân số về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ, đề án, mô hình trên địa bàn.

2. Trạm Y tế các xã, thị trấn

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD chỉ đạo các thành viên, các ban, ngành, đoàn thể tại xã chủ động phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số - KHHGD, Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách Dân số - KHHGD tại cơ sở.
- Cập nhật, ghi chép sổ sách và thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo chuyên ngành theo quy định.

Trên đây là kế hoạch hoạt động công tác Dân số - KHHGD năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số-KHHGD;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, DS TT&GDSK./.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hòa